

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2020.
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Công Quyền**;

Ông **Trần Văn Thạch**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bích Du** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **L.T.T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 14, đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Phường L.H, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **B.T.M.D**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 14, đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Phường L.H, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh L.T.T trình bày:

Anh và chị B.T.M.D chung sống với nhau vào năm 1995, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020 (từ khi anh khởi kiện) cho đến nay nên anh yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là L.T.T, sinh năm 1995 và L.H.K, sinh năm 1999, hiện nay 02 con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị B.T.M.D trình bày:

Chị thống nhất theo lời trình bày của anh T về thời gian anh chị sống chung, thừa nhận không đăng ký kết hôn, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng như lời anh T trình bày, cuộc sống không hạnh phúc, nhưng chị còn thương chồng nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là L.T.T, sinh năm 1995 và L.H.K, sinh năm 1999, hiện nay 02 con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh T, chị D là vợ chồng. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là L.T.T, sinh năm 1995 và L.H.K, sinh năm 1999, đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được, do đó không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh L.T.T và chị B.T.M.D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh L.T.T và chị B.T.M.D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn, nên việc anh T, chị D sống chung là vi phạm quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, giữa anh T, chị D không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị D, chị có đồng ý ly hôn hay không đồng ý, Tòa án cũng không xem xét mâu thuẫn của anh chị đề cho hay không cho ly hôn, mà trường hợp của anh chị chỉ áp dụng Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận anh T, chị D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh T, chị D có 02 con chung là L.T.T, sinh năm 1995 và L.H.K, sinh năm 1999, hiện nay 02 con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết vấn đề này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 15, 53, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố không công nhận anh L.T.T và chị B.T.M.D là vợ chồng.
2. Về con chung: anh T, chị D có 02 con chung là L.T.T, sinh năm 1995 và L.H.K, sinh năm 1999, hiện nay 02 con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh L.T.T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0008664 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Anh T đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã HT;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thùy Trang